

DÂN CHỦ NHƯ MỘT GIÁ TRỊ NHÂN BẢN

Trần Hoàng Hảo

Trường Đại Học Khoa Học Xã hội & Nhân văn

(Bài nhận ngày 24/04/1999)

TÓM TẮT : Nội dung bài báo đề cập tới vấn đề dân chủ – Một giá trị nhân bản trong lịch sử nhân loại. Tác giả trình bày và phân tích vấn đề dân chủ trong lịch sử từ thời Hy Lạp cổ đại qua thời kỳ cách mạng tư sản Pháp của các nhà tư tưởng Khai sáng và duy vật thế kỷ XVIII đến tư tưởng của Mác – Anghen về vấn đề dân chủ. Tác giả cũng đề cập đến dân chủ trong truyền thống Việt Nam và đề xuất một số ý kiến xây dựng cơ chế cụ thể nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân một yêu cầu cấp thiết của cách mạng nước ta.

Dân chủ là một đề tài được các ngành khoa học xã hội nhân văn quan tâm nghiên cứu, phân tích. Nó luôn được bổ sung, phát triển và cụ thể hóa ở những giai đoạn lịch sử nhất định, trong những điều kiện nhất định.

Nhìn chung, người ta thường xét đoán dân chủ dưới khía cạnh là một công cụ quyền lực của giai cấp, mà ngay từ thế kỷ XVII đã được Hobbes nêu ra với tên gọi : Công nghệ chính trị (The politica power)².

Dân chủ ngoài vai trò là một thiết chế chính trị, đồng thời còn là sự phản ánh thành quả của nhân loại trong cuộc đấu tranh vì lý tưởng giải phóng, hướng đến tự do. Quyền làm chủ thẩm nhuần tinh thần nhân văn và được đảm bảo bằng pháp luật, Marx viết : “Chế độ dân chủ, xuất phát từ con người và biến nhà nước thành con người được khách thể hóa. Cũng giống như tôn giáo không tạo ra con người mà con người tạo ra tôn giáo, ở đây cũng vậy : không phải nhà nước tạo ra nhân dân, mà nhân dân tạo ra chế độ nhà nước”³

1. Dân chủ như một giá trị

Lịch sử nhân loại là một quá trình phát triển liên tục để hướng đến sự hoàn thiện, trong đó hoạt động của con người là nhân tố quyết định là nhân tố quyết định làm thay đổi tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình, dân chủ chính là tiến bộ xã hội. Nói cách khác, xét vấn đề dân chủ dưới góc độ nhân văn, có nghĩa là tiếp theo một chiều sâu thực chất những tư tưởng mang giá trị nhân bản được tích lũy qua hàng ngàn năm. Là kết quả của cuộc đấu tranh không mệt mỏi của con người vì lý tưởng cao đẹp. Điều này cho thấy cuộc hành trình đến dân chủ đầy chông gai và trắc trở. Sự ưu tư của con người không phải là không có lý, vì “Con người sinh ra để tự do, thế mà đâu đâu nó cũng bị trói buộc trong xiềng xích”⁴. Đã không ít trường hợp khái niệm dân chủ bị xuyên tạc bóp méo, trở thành hình thức phô trương cho những chế độ nhà nước của giai cấp bóc lột.

Dân chủ đã từng bị đặt thành vấn đề, người Hy Lạp cổ suy cho nền dân chủ nhưng lại xử tử Socratte. Vì thế, trong triết lý chính trị – xã hội, những triết gia như Platon, Aristote đã quay lưng lại với nền

dân chủ. Theo Platon, có bốn hạn chế lớn trong nền dân chủ quý tộc như sau :

- Một : Trong một chế độ dân chủ, tồn tại 2 nhà nước , nhà nước của kẻ giàu và nhà nước của kẻ nghèo. Chính điều đó đã đưa đến những bất ổn và xung đột triền miên trong xã hội.

- Hai : Nền dân chủ dựa trên sức mạnh của số đông; Đó là “một số đông đàn độn”, nhưng khát khao quyền lực.

- Ba : chế độ dân chủ, do chỗ tranh thủ mọi ý kiến nên thiếu sự quyết đoán.

- Bốn : trong một nhà nước dân chủ, thường xảy ra mâu thuẫn giữa : “khao khát tự do và lạm dụng tự do” kết quả là kỷ cương bị vi phạm, chính quyền sợ người dân, cha sợ con, chồng sợ vợ, thầy sợ trò.

Tương tự như vậy, Aristote trong bảng phân loại nhà nước, đã chỉ ra ba hình thức quyền lực “có thể chấp nhận được”: quý tộc - quyền lực của một số người, Cộng hòa - quyền lực của nhiều người và hai hình thức quyền lực “không thể chấp nhận được” là “nền bạo chính - sự thoái hóa của dân chủ; nền dân chủ - sự thoái hóa của cộng hòa. Ở đây, Aristote đã phân biệt rạch ròi khái niệm Cộng hòa, Dân chủ. Mặc dù cả Platon và Aristote đều đứng trên lập trường giai cấp chủ nô, nhưng một người thì muốn xây dựng nhà nước mà ở đó “ai cũng có chỗ cho mình, ai cũng thực hiện công việc một cách chặt chẽ”. Còn một người thì chủ trương kiến tạo một Hy Lạp bành trướng. Song, những phản ứng đối với nền dân chủ (lẽ cố nhiên đây là nền dân chủ hết sức hạn chế, vì những người nô lệ chiếm số đông trong xã hội bị gạt ra ngoài) là một bài học lịch sử để cảnh tỉnh những thế lực “chơi trò dân chủ”. Chúng tôi cho rằng, sử dĩ trong lịch sử phát triển của nhân loại, khái niệm dân chủ đã từng bị đặt thành vấn đề không phải vì nó không đáp ứng những

nhu cầu của con người, mà vì giá trị đích thực của nó bị bôi đen. Ở đây, cần xuất phát từ luận điểm của Lenin về việc nghiên cứu thực chất bản thân sự vật chứ không căn cứ trên những giá trị mỹ miều của nó. Trở lại những giá trị, nghĩa là trở lại chúng với dạng nguyên sơ (quyền lực của nhân dân) không bị vấy bẩn và tiếp tục bổ sung phát triển cụ thể hóa, làm cho chúng hiện thực hơn, sinh động hơn. Nói cách khác, từ chủ nghĩa nhân văn đến tư tưởng dân chủ về chính trị, đó là con đường lớn của loài người trong cuộc hành trình tự giải phóng.

Một trong những sự kiện lịch sử gây chấn động toàn nhân loại là đại cách mạng Pháp 1789 đã làm con người thức tỉnh sau giấc ngủ dài trong đêm trường trung cổ. Với lý tưởng Tự do - Bình đẳng - Bác ái, cuộc cách mạng đó là sự thể hiện quyền con người, cái quyền đã được nhiều nhà tư tưởng Khai sáng và Duy vật thế kỷ XVII bằng nỗ lực và tâm huyết của mình xây dựng nên. Ngày nay, đọc những trang viết của Montesquieu, Voltaire, J.J Rousseau, Holbach, Diderot, ta vẫn thấy xúc động vì những khao khát trần trở của những con người đã từng tạo ra một thứ vũ khí sắc bén cho cuộc cách mạng tư sản Pháp. Tuy vậy, không phải tất cả ai trong số họ cũng đều tán thành chính thể dân chủ, chẳng hạn Montesquieu mong muốn có một nền dân chủ ôn hòa, ông lo sợ một nền dân chủ thực sự theo chủ nghĩa là nền dân chủ cởi mở, khi mà “dân đen” cũng khao khát quyền lực. Theo Ông, ngay dưới cả một nền cai trị toàn dân, thì quyền lực không được phép nằm trong tay tầng lớp cùng đinh của dân chúng. Còn Rousseau thì dường như đối lập dân chủ với nền văn minh, vì theo ông xã hội càng văn minh thì những chuẩn

mục đạo đức càng bị vi phạm, sự bình đẳng của con người càng bị chà đạp.

Trong cách đặt vấn đề về giá trị, Rousseau thường nhắc đến Tự do – Bình đẳng – Bác ái và “Ý dân” hay “Quyền lực tối của nhân dân” như thành quả lịch sử cụ thể và hợp pháp nhất, chỉ có thể tuân thủ ý chí chung của nhân dân thì nhân loại mới không đánh mất sự tự do của mình. Vì vậy, ông xem thiết chế dân chủ lập hiến Anh được lập ra sau thỏa ước 1688, trên thực tế là phản dân chủ, ông viết : “Nhân dân Anh tưởng mình là tự do, thật ra họ lầm to. Họ chỉ tự do trong khi đi bầu cử các đại biểu nghị viện mà thôi; bầu xong đại biểu, họ trở lại là nô lệ, không còn là cái thá gì nữa”. Như thế Rousseau đã khác với Hobbes, tôn nhân dân lên đáng chủ tể. Chính ở đây người ta thấy được tính nan giải của dân chủ. Cả Hobbes, cũng “đị ứng” với dân chủ thì ngược lại Rousseau đã cố gắng vượt qua dân chủ hình thức để hướng đến “ý dân”, nhưng bản thân “ý dân” lại rất trừu tượng, không mang lại một gương mặt cụ thể nào để rồi cuối cùng trong sự lúng túng của mình, Rousseau lại nhượng bộ với chính luận điểm xuất phát của mình, khi nhấn mạnh rằng : Phương pháp cai trị dân chủ không thích hợp cho con người, mà chỉ cho thần thánh, sự lúng túng trong quan niệm về dân chủ của Hobbes và Rousseau đã cho thấy :

1. Họ chưa giải quyết được vấn đề dân chủ với tính cách vừa là một quyền lực, vừa là một giá trị

2. Triết học chính trị – xã hội của ông là sự phản ánh tâm trạng chung của giai cấp tư sản trước và trong quá trình cách mạng 1789

Nhân đây cũng nói thêm rằng, tính chất mâu thuẫn trong quan niệm về dân chủ ngày càng bộc lộ đầy đủ và sâu sắc

ngay sau khi giai cấp tư sản nắm chính quyền. Như vậy, không phải ngẫu nhiên mà Hobbes, Rousseau cũng như những nhà khai sáng Pháp, thế kỷ XVII – XVIII đã tỏ ra do dự, hoài nghi trước lý tưởng xem ra đơn giản, nhưng để thực hiện lại là một đòi hỏi lâu dài, phải vượt qua nhiều chướng ngại

Từ sự xem xét như đã nêu trên, có thể cho phép chúng ta rút ra mấy vấn đề sau :

• Nếu Prothagore – Một nhà biện thuyết của Hy Lạp cổ đại – xem con người là thước đo của vạn vật, thì trong thời đại mới, chúng ta hiểu sự giải phóng con người là thước đo trình độ dân chủ, chỉ có thể dân chủ mới được xem là một giá trị.

• Cuộc cách mạng trong triết học gắn liền với tư tưởng của Marx – Engels đã thực sự khai thông con đường đến với dân chủ trong ý nghĩa với những nhà kinh điển của chủ nghĩa Marx, sự thống trị của con người chỉ có thể được thực hiện không bằng hoà bình, ước mơ, mà là bằng cách mạng xã hội, bằng sự thủ tiêu trên thực tế những bất công, sự nô lệ, sự bần cùng hóa của toàn thể nhân loại. Ngay cả những nhà tư tưởng Phương Tây hiện đại, dù không hẳn tán thành, nhưng đều thừa nhận tính hiện thực và triển vọng phát triển của tư tưởng Marx về một nền dân chủ đích thực.

• Những mâu thuẫn và nan giải của vấn đề dân chủ chỉ có thể được giải quyết trên cơ sở thích hợp những giá trị nhân bản, truyền thống, hiện đại. Dân chủ không phải ý muốn chủ quan của con người, mà là kết quả khách quan của một quá trình lịch sử không ít thăng trầm mà nhân loại đã trải qua và đang hướng đến.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một bước đột phá mới của con người trong thời đại mới khi mà chủ nghĩa tư bản bất công với đầy rẫy những mâu thuẫn “Nó luôn luôn là

một chế độ dân chủ đối với riêng những giai cấp của nó, đối với riêng bọn giàu có mà thôi”¹¹. Ra đời trên cơ sở kế thừa mọi thành tựu tiến bộ dân chủ của xã hội trong các thời đại trước đó đồng thời với sự tiếp thu những giá trị tích cực của nền văn hóa hiện đại. Dân chủ chủ nghĩa xã hội là kết quả của hoạt động sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lenin lần đầu tiên trong lịch sử loài người, ước mơ giải phóng khỏi sự áp bức nô lệ, đã được giai cấp vô sản hóa bằng hiện thực. Thực chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa không phải là sự rêu rao về những quyền lợi và tự do cho toàn thể loài người, mà là ở chỗ nó thực sự dần từng bước làm cho quần chúng lao động, những người trước kia vốn bị áp bức, bóc lột được thực sự hưởng tất cả những gì do họ đấu tranh mà có, được thực sự tham gia vào việc quản lý nhà nước.

Tất nhiên, trong một chế độ xã hội còn tồn tại sự phân biệt của những giai cấp thì dân chủ không thể mang tính siêu giai cấp như một số học giả tư sản đã đòi hỏi. Lenin nói rằng : Chỉ khi nào bọn áp bức bóc lột đã bị đập tan, khi giai cấp vô sản và nhà nước được thủ tiêu “Chỉ lúc đó, một nền dân chủ thực sự không hạn chế mới có thể được và được thực hiện”¹²

2. Dân chủ trong truyền thống ở nước ta .

Những tư tưởng dân chủ bao giờ cũng phản ánh khát vọng và ước mơ của quần chúng lao khổ chống lại các bất công và bất bình đẳng xã hội, vì vậy trước khi có quan niệm về dân chủ thì những biểu hiện của tư tưởng dân chủ nguyên thủy đã hình thành trong lịch sử Việt Nam ¹³

Trước đây hàng chục thế kỷ, chế độ chuyên chế Phương Đông với học thuyết Nho Giáo đã khắc sâu dấu ấn tư tưởng tôn quân vào tâm lý, thói quen của người Việt

Nam. Thuyết “chính danh” là một trong những chủ thuyết căn bản của Khổng Mạnh, theo danh mà có vị, theo vị mà có danh, thế mới là “Chính danh”. Trật tự trong xã hội được xây dựng theo mô hình gia đình mẫu mực Quân – Sư – Phụ, dưới phục tùng trên, chờ đợi sự ban ơn chứ không được oán trách, chống đối. Vừa để đỡ dành, đồng thời cũng là răn đe, nhà vua tuyên bố thay mệnh trời mà trị dân. Kinh thư chép : “Sự sáng suốt của trời biểu hiện ở sự sáng suốt của dân,” vì vậy “Điều mà trời trông thấy là điều mà dân trông thấy, điều mà trời nghe thấy là điều mà dân nghe thấy “Hay là trời vẫn thương dân, dân muốn điều gì trời cũng nghe theo” Cho nên “Mệnh trời nhất định không về tay ai, thiện thì được trao không thiện thì mất” ¹⁴ , nhưng nói như vậy là cũng chỉ để bảo vệ ngôi vua, làm cho mọi người đều tin tưởng sự vĩnh hằng của chế độ phong kiến. Người ta chỉ biết trông chờ đấng minh quân hoặc mơ ước một xã hội Nghiêu Thuấn với chúa thánh, tôi hiền. Khi chế độ phong kiến đó suy đồi, thì nhân dân đứng lên lật đổ bọn thống trị độc ác, nhưng rồi sau đó lại phải tìm ngay một vị vua mới để cai trị. Họ không thể đại diện cho mình được mà cần phải có người khác đại biểu cho mình. Những đại biểu của họ thì đồng thời cũng là chủ của họ, được họ coi như một quyền uy tối cao, như một quyền lực chính phủ tuyệt đối bảo vệ được họ chống lại giai cấp khác và đứng trên cao ban mưa thuận gió hòa xuống cho họ. Mặc dù không ai phủ nhận hay đòi hỏi chia quyền lực của nhà vua, nhưng trước những nạn ngoại xâm, nhân dân anh dũng đã đoàn kết với vương triều để bảo vệ đất nước mà cũng là bảo vệ ngai vua. Trước thực tế đó Trần Quốc Tuấn đã coi “Ý chí của dân chúng là bức thành giữ nước”, Nguyễn Trãi thì xem “Sức dân

như nước". Để giữ lòng dân, các vương triều tiến bộ phải áp dụng một số hình thức dân chủ đối với dân.¹⁵

Với những quan điểm trên, chúng tôi nhận thấy rằng :

- Tư tưởng dân chủ ở Việt Nam dưới triều đại các hoàng đế là theo nếp nghĩ lối mòn của người nông dân, bị đóng khung trong giới hạn chật hẹp của quan hệ làng xã. Mối quan hệ huyết thống trong phạm vi "Cây đa - Giếng nước - Mái đình" một mặt nào đó cũng mang tính tích cực, bởi lẽ nó không bị "xâm thực" bởi những tư tưởng xa lạ, nhưng mặt khác nó tỏ ra chậm thay đổi và thích nghi trước những biến cố của thời đại. Au đó cũng là đặc điểm chung của "lệ làng", phản ánh một thứ dân chủ công xã mang nặng tính ruột thịt và bảo thủ. Để "lệ làng phép nước" thống nhất với nhau, nương tựa, bổ sung lẫn nhau, cần có một đường lối thích hợp vừa đảm bảo tiếp cận cái hiện đại, vừa lưu giữ được bản sắc truyền thống của dân tộc.

Lịch sử 4000 năm của dân tộc là một quá trình đấu tranh gian khổ để đạt đến dân chủ như ột giá trị nhân bản. Dân chủ từ chỗ là sự ban ơn của đấng bề trên, là kế sách, là phương tiện cai trị, đến sự hiểu nó như một trong những mục tiêu của tiến bộ xã hội. Ở những triều đại phong kiến Việt Nam đã không ít những nhà chính trị lỗi lạc đề cập đến dân là quý, dân là gốc, từ đó xem khoan dân như là kế sâu, rễ bền gốc (Trần Hưng Đạo), hay như "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân" (Nguyễn Trãi)

Bước ngoặt trong quan niệm dân chủ như một giá trị gắn liền với lãnh tụ Hồ Chí Minh, tư tưởng của người về thực hành dân chủ đã thể hiện trên ba mặt gắn bó hữu cơ với nhau, đó là nâng cao dân trí, thực hiện bình quyền, bảo đảm dân sinh¹⁶

Trong bối cảnh đất nước Việt Nam chìm đắm trong đêm trường nô lệ, các chí sĩ yêu nước như : Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng... tỏ ra bế tắc trên con đường tìm kiếm cho dân tộc Việt Nam một lối thoát thì Hồ Chí Minh đã biết kết hợp những tư tưởng dân chủ tiến bộ với chủ nghĩa Mác - Lenin. Do đó, muốn thực hiện dân chủ, chúng ta phải trở về với tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc sắc tư tưởng Hồ Chí Minh là ở chỗ trong khi tiếp thu những lý tưởng dân chủ của Phương Tây, Người vẫn giữ được bản sắc của Phương Đông. Ở Người, một chân lý dù cao siêu, trừu tượng đến đâu cũng đều trở nên dễ hiểu gần gũi với quần chúng với sức cảm hóa cao độ

Người nói : "Điều mong ước lớn nhất của tôi là Nhà nước độc lập, nhân dân ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"¹⁷ chính trong câu nói đó đã hàm chứa tinh thần dân chủ.

Dân chủ không phải là sự ban phát, càng không phải là công sức sẵn có, mà là một quá trình luôn luôn được bổ sung và hoàn thiện dần trong những chặng đường lịch sử nhất định của Habermas khi ông viết : "Nhà nước pháp quyền dân chủ trở thành một dự án, đồng thời là kết quả, là chất xúc tác nhanh nhạy của sự duy lý hóa thế giới cuộc sống; nó vượt ra khỏi khuôn khổ của một lãnh vực chính trị"¹⁸

Cuộc sống đòi hỏi cụ thể hóa những nguyên lý của dân chủ làm cho nó trở nên sống động và hiện thực hơn, nhằm đáp ứng những nhu cầu bức thiết của con người. Nhưng vấn đề không phải là dân chủ của ai, mà là dân chủ cho ai? Vì thế, theo chúng tôi khi nói ng một nhà nước pháp quyền ở Việt Nam theo nguyên tắc : "Của dân, do dân vì dân" cần phải nhấn mạnh đến ý cuối cùng : Vì dân. Điều đó có nghĩa

dân là mục đích chứ không phải là phương tiện. Đây là điểm khác biệt về chất giữa chủ nghĩa xã hội mà ta đang hướng đến với những chế độ áp bức bóc lột do quan lại phong kiến, giai cấp tư sản thống trị. Xét cho cùng khi xây dựng nhà nước pháp quyền trên nền tảng dân chủ, điều quan trọng là cần nhận thức sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa tự do và kỷ cương, giữa ý thức dân chủ và thực thi dân chủ. Điều đó cho thấy rằng chỉ trong một nhà nước có pháp luật và kỷ cương nghiêm minh, thì nhân dân mới đạt được tự do chân chính và trở thành một chủ thể của lịch sử. Thật vậy, biện chứng của dân chủ là nền dân chủ vận hành theo tính quy luật của nó, phù hợp với tiến trình lịch sử xã hội, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của một lực lượng xã hội hoặc một cá nhân nào. Cho nên mọi sự thái quá hay gượng ép, đều trái với tinh thần biện chứng đó.

Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện ở nước ta hiện nay, dân chủ hóa xã hội là một yêu cầu bức bách của toàn xã hội. Trước tình hình đó, trên cơ sở bảo đảm tổ chức lãnh đạo chặt chẽ thì phát huy dân chủ trực tiếp sẽ là đòn bẩy nâng cao tính cách mạng của quần chúng nhân dân trên mặt trận chống tiêu cực, tham nhũng, suy thoái đạo đức, tệ quan liêu, nhằm củng cố hơn nữa tổ chức bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Điều quan trọng ở đây không phải là nên ban bố những quyền tự do dân chủ như thế nào, mà cốt yếu là phải tạo ra được những điều kiện cần thiết để nhân dân lao động được thực sự tham gia vào quá trình đó, coi đó là trách nhiệm, lợi ích của chính mình. Lenin đã viết : “Không phải chỉ tuyên truyền về dân chủ là đủ, không phải chỉ giao trách nhiệm thực hiện chế độ dân chủ cho “những người đại diện” nhân dân trong

những cơ quan đại biểu là đủ. Cần phải xây dựng ngay chế độ dân chủ bắt đầu từ cơ sở, dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của nhà nước”¹⁹

Đảng ta chủ trương : “Xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Thực hiện tốt các cơ chế làm chủ của nhân dân : làm chủ thông qua đại diện là các cơ quan dân cử và các đoàn thể; làm chủ trực tiếp bằng các hình thức nhân dân tự quản, bằng các hương ước, quy ước tại cơ sở phù hợp với luật pháp của nhà nước”²⁰

“Xây dựng và thực hiện thiết chế dân chủ ở cơ sở là bước tiến mới trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, là nét mới trong đời sống chính trị của xã hội ta, đáp ứng nguyện vọng sâu xa của hàng triệu quần chúng nhân dân theo Đảng ta làm cách mạng”²¹. Thật vậy, việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là cả một quá trình biến đổi cách mạng to lớn. Dân chủ không chỉ là mục tiêu, là động lực, là bản chất của Đảng, của chế độ, mà còn là biện pháp hữu hiệu để bảo vệ những thành quả cách mạng đã đạt được, bảo vệ chế độ, tiếp tục tạo thế và lực mới cho đất nước tiến lên chuẩn bị đi vào thế kỷ 21. Làm được điều này đòi hỏi phải có sự phấn đấu bền bỉ, chứ không thể chủ quan nóng vội, giản đơn. Việc thực hiện dân chủ cơ sở phải đi từng bước trên những điều kiện thực tế và thiết nghĩ cần thống nhất những vấn đề sau đây :

- Cần tổ chức tuyên truyền động viên cho nhân dân hiểu rõ chủ trương của Đảng, nhà nước trong công tác tổ chức hoạt động dân chủ ở cơ sở. Giúp nhân dân và

các tổ chức quần chúng nhất là cán bộ quản lý chính quyền ở cấp cơ sở có nhận thức đúng đắn ý nghĩa của công tác tự quản ở cơ sở. Chống lại những hạn chế tiêu cực, hoặc xem tự quản là một “đối trọng” với Nhà nước dẫn đến tự do vô chính phủ, coi thường kỷ cương, pháp luật nhà nước.

- Đã đến lúc phải nghiên cứu và ban hành những văn bản pháp quy về tự quản

giúp cho tự quản ở cơ sở phát triển đúng hướng, hòa nhập nhanh chóng vào hoạt động quản lý xã hội

- Phải có một đội ngũ cán bộ trong các tổ chức tự quản cơ sở có đủ kiến thức luật pháp, có năng lực để làm tròn chức trách của mình, hỗ trợ cho chính quyền địa phương giúp cho công tác tự quản ngày càng phát triển.

DEMOCRACY AS A BASIC HUMAN VALUE

Tran Hoang Hao

ABSTRACT : The article deals with democratic issues, a basic value in human history. The writer examines democratic issues from ancient Greek times up to the French Revolution and through the Age of Enlightenment and Materialism and the 18th century doctrine of democracy of Marx - Engels. The writer also discusses the democratic tradition in Vietnam and suggests ways in which the democratic rights of the population may be developed to their full potential in line with the philosophy of the revolution.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Xuất phát từ tiếng Hy Lạp, là sự ghép nối giữa từ Demos nghĩa là nhân dân và Kratos nghĩa là quyền lực. Dân chủ là quyền lực của nhân dân.
2. Công nghệ chính trị, đây là khái niệm được Hobbes sử dụng trong hai tác phẩm lớn của ông là “Các nguyên lý triết học” và “Leviathan”
3. Mác - Anghen toàn tập, tập 1, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1978, tr.333
4. J.J. Rousseau, Bàn về Khế ước xã hội, người dịch : Thanh Đạm, NXB TP. HCM 1992, tr.29
5. Xem C.Brinton, J.Christopher,R.L.Wolff, Nền văn minh Tây Phương, T I, Người dịch : Nguyễn Văn Lương, Phủ Quốc Vụ Khanh 1971, tr.83
6. Dẫn lại từ AN.Traysev, Bài giảng lịch sử cổ đại, M 1981, tr.270
7. Xem Montesquieu, Tinh thần luật pháp – Bản dịch : Thanh Đạm, NXB Giáo dục 1996, tr. 48-50
8. J.J. Rousseau, Bàn về Khế ước xã hội, người dịch : Thanh Đạm, NXB TP. HCM 1992, tr.140-141
9. J.J. Rousseau, SDD, tr. 105
10. Xem Jacques Derida : Những bóng ma của Mác, NXB CTQG, Hà nội 1994, tr. 11-110
11. C.Mác-ph.Anghen, Toàn tập, tập 1, NXB Sự Thật, Hà nội 1978, tr.107
12. V.I.Lenin, Toàn tập, tập 33, NXB M. 1976, tr. 109
13. Xem Phan Huy Chú – Vấn đề dân chủ trong truyền thống Việt Nam – Thông tin lý luận 9/1992 – tr. 26-29
14. Xem Trần Quang Thuận, Tư tưởng chính trị trong triết học Khổng giáo, NXB Thư Lâm ấn quán, 1961, tr. 166-167

15. Xem Phan Huy Chú – Vấn đề dân chủ trong truyền thống Việt Nam – Thông tin lý luận 9/1992 – tr. 29
16. Hồ Chí Minh, tuyển tập, tập 1, NXB Sự Thật, Hà Nội 1980
17. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 14, NXB CTQG, 1995, tr. 161
18. J. Habermas : dân chủ, lý trí đạo đức – M.1992, tr.52
19. V.I.Lenin, Toàn tập, tập 3, NXB M. 1978, tr. 336-337
20. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB CTQG, Hà Nội 1996, tr.127
21. Lê Khả Phiêu, Phát huy quyền làm chủ nhân dân, xây dựng và thực hiện thiết chế dân chủ ở cơ sở. Tạp chí Cộng Sản 3/1998, tr. 6